TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/DS-ST
Ngày: 20 - 5 -2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Năm

2. Ông Trần Xuân Anh

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Lê Sỹ Vĩ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐST ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Công H, sinh năm 1947
Địa chỉ: Thôn 1 T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Bùi Xuân B, sinh năm 1967
Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970
Trú tại: Thôn 2 T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt ông H, ông B và bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 /02/2020, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Lê Công H trình bày và đề nghị: Ngày 29/01/2016 (Trong giấy vay tiền ghi ngày 20/12/2015 âm lịch) ông cho vợ chồng ông Bùi Xuân B và bà Hoàng Thị T vay số tiền 100.000.0000đ có giấy vay tiền hai vợ chồng ký. Hai bên thỏa thuận khi nào gia đình ông có công việc cần sử dụng tiền thì vợ chồng ông B trả nợ . Năm 2019, gia đình ông xây mộ cho các cụ, có báo cho vợ chồng ông B trả nợ nhưng vợ chồng ông B không trả. Ngày 6/10/2019, ông B viết giấy khất nợ đến ngày 28/10/2019 sẽ trả 50.000.000đ nhưng quá hạn vợ chồng ông B vẫn không trả. Ông nhiều lần đòi vợ chồng ông B phải trả đủ 100.000.000đ nhưng vợ chồng ông B vẫn khất lần không trả. Nay, ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông B phải trả số nợ 100.000.000đ.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành vợ chồng ông Bùi Xuân B và bà Hoàng Thị T trình bày: Ngày 20/12/2015 âm lịch là ngày 29/01/2016 dương lịch ông bà vay của ông H số tiền 100.000.000đ là đúng. Ngày 6/10/2019, ông B viết giấy khất nợ hẹn đến ngày 28/10/2019 sẽ trả 50.000.000đ nhưng cũng chưa trả được. Ông H đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông chưa có tiền để trả. Ông H khởi kiện yêu cầu ông bà trả số nợ 100.000.000đ thì ông bà cũng đồng ý nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần số nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông B trả nợ theo giấy vay tiền ngày 29/01/2016 (ngày 20/12/2015 âm lịch) có chữ ký của ông Bùi Xuân B và bà Hoàng Thị T, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự.

Vợ chồng ông B, bà T cư trú tại xã X, T, Thanh Hóa. Căn cứ Điều 26, 35,39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

[2] Xét hợp đồng vay tiền: Tại giấy vay tiền ngày 29/01/2016 (ngày 20/12/2015 âm lịch) thể hiện nội dung ông B, bà T vay 100.000.000đ của ông H. Ông H đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông B không trả và viết Giấy khất nợ hẹn đến ngày 28/10/2019 sẽ trả 50.000.000đ nhưng cũng chưa trả được. Ông H khởi kiện yêu cầu ông B, bà T trả số tiền 100.000.000đ, vợ chồng ông B cũng đồng ý xin trả dần. Như vậy, vợ chồng ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc vợ chồng ông B phải trả cho ông H số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng ông B không trả tiền thì phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại các Điều 357, 463,466,468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Ông B, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35,39, 271,273 BLTTDS; Điều 357, 463,466,468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Công H: Buộc ông Bùi Xuân B và bà Hoàng Thị T phải trả cho ông H số tiền: 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, ông B và bà T phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí: Ông B và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ theo biên lai số A A/2018/0003849 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu